



Tính năng

HDMI

Cổng HDMI (High-Definition Multimedia Interface) được hỗ trợ bởi các hệ máy Console, các card đồ họa, các thiết bị set-top box và hệ thống bảo vệ nội dung kỹ thuật số HDCP. Phiên bản HDMI 1.3-1.4b hỗ trợ tốc độ làm mới tối đa lên đến 144 Hz@1080p và 75 Hz@1440p, trong khi phiên bản HDMI 2.0-2.0b hỗ trợ tốc độ làm mới lên đến 240Hz@1080p, 144Hz@1440p và 60 Hz@2160p (4K).

Chân đế điều chỉnh độ cao

Nâng hoặc hạ màn hình cho phù hợp với chiều cao và sở thích chỗ ngồi của từng cá nhân. Chân đế để điều chỉnh đảm bảo hàng giờ thoải mái.

Bảo hành ba năm

AOC đảm bảo chất lượng của từng màn hình với chế độ bảo hành ba năm kể từ ngày mua hàng. Trong thời hạn bảo hành, bất kỳ màn hình AOC nào có lỗi sản xuất hoặc linh kiện bị lỗi sẽ được sửa chữa hoặc thay thế mà không tính thêm phí.

TỔNG QUAN	
Tên mẫu	E2260PWHU
Kênh	B2B
Dòng sản phẩm	Pro-line
Dòng thiết kế	60 ID
Ngày ra mắt (dự kiến)	30/12/2014
EAN	4038990000000

HIỂN THỊ THÔNG TIN	
Kích thước màn hình (inch)	21,5
Phẳng/Cong	Flat
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H
Mật độ điểm ảnh (mm)	248,0
Độ phân giải của bảng điều khiển	1920x1080
Tỷ lệ khung hình	16:9
Loại bảng điều khiển	TN
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	60 Hz
Thời gian phản hồi GtG	2 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	1000:1
Tỷ lệ tương phản động	100M:1
Góc nhìn (CR10)	170/160
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7 Million
Brightness in nits	250 cd/m²

THÔNG TIN TỦ	
Giá treo tường Vesa	100x100

CÔNG THÁI HỌC	
Điều chỉnh chiều cao (mm)	130mm
Trục	Yes

SỰ BỀN VỮNG	
Chứng nhận TCO	6
WEEE	Có
Tuân thủ chỉ thị RoHS	Có

CÔNG SUẤT TIÊU THỤ	
Nguồn cấp điện	Internal
Công suất tiêu thụ khi bật (phương pháp kiểm định nhãn năng lượng Energystar) tính bằng watt	20,8
Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,4
Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,2
Lớp năng lượng	B

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH	
CE	Có
TUV-Bauart-Mark	Có
TUV-GS-Mark	Có
ISO 9241-307	Có
EAC	Có
FCC	Có
Microsoft WHQL	Có
Chính sách điểm ảnh	ISO 9241-307

THÔNG TIN KẾT NỐI	
HDMI	HDMI 1.4 x 1
Bộ chia USB	Có

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	
Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	511(H) x 394.7(W) x 244.5(D)
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	174(H) x 650(W) x 384(D)
Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	6,49
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	4,93

THÔNG TIN KHÁC	
Thời hạn bảo hành	3 years